TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS - ST
Ngày 20 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Vệ và ông Lê Thúc Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Triệu Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST – HS, ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Liễu Văn T, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1991, tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định, con bà Liễu Thị H; vợ: Nguyễn Thị R và có 02 con, (Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ- XPHC ngày 10 tháng 12 năm 2014, Liễu Văn T bị công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; bị cáo đã nộp phạt ngày 19 tháng 12 năm 2014 (Được coi là chưa bị xử phạt hành chính).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 10 năm 2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố P, "có mặt".

Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng:

- Anh Trần Tuấn B1, sinh năm 1982, "vắng mặt"

- Anh Nguyễn Tiến G, sinh năm 1984, "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 08 tháng 10 năm 2024, Liễu Văn T đi nhờ xe của một người đi đường không quen biết, cũng không nói mục đích đi nhờ để mua ma túy, từ khu vực xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đến khu vực đầu đường 100 thuộc thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc mục đích để tìm mua ma túy heroine về sử dụng cho. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì đến đầu Đường 100, T xuống đi bộ và tìm mua ma túy heroin. Tại đây, T gặp một người đàn ông lạ mặt, khoảng hơn 40 tuổi, cao khoảng 1,60m (T không biết tên, tuổi, địa chỉ vủa người này), qua nói chuyện làm quen, người này hỏi và bán cho T 300.000 đồng ma túy heroin. Sau đó, người đàn ông này điều khiển xe mô tô kiểu xe Wave (T không biết đặc điểm và biển kiểm soát của xe) chở T đi lấy ma túy. Trên đường đi T đưa cho người này số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 08 tháng 10 năm 2024, khi đến Tổ dân phố 3, Đ1, T1, P thì người đàn ông này chở T vào trong một ngõ nhỏ và dừng lại, rồi chỉ T dưới gốc cây có vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng (T hiểu ý bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng có ma túy heroin), nên một mình đi bộ đến lấy và kiểm tra thấy bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 túi nilon màu trắng viền đỏ có chứa các chất cục bột màu trắng. T cầm túi nilon chứa ma túy heroin trong lòng bàn tay phải, còn người đàn ông bán ma túy cho T điều khiển xe đi đâu thì T không biết. Khoảng 11 giờ 50 phút, cùng ngày, khi T đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác công an phường T1 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu tại lòng bàn tay phải của Liễu Văn T 01 túi nilon màu trắng, có viền đỏ, bên trong có chứa các chất cục bột màu trắng. T khai nhận là ma túy heroin tàng trữ mục đích để sử dụng, được niêm phong trong phong bì thư kí hiệu A1; thu giữ mẫu nước tiểu của Liễu Văn T đựng trong 01 chai nhựa có nắp đậy kín được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố P tiến hành trưng cầu giám định các mẫu vật thu được khi bắt quả tang Liễu Văn T

Tại bản kết luận giám định số 2928/KL - KTHS ngày 12 tháng 10 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận:

"Mẫu chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng 0.3856 gam (Không phảy ba tám năm sáu gam...)…

...Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm A1 = 0,3455 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói ...”

Tại bản kết luận số 2693/KLGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận:

“Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu nước tiểu thu của Liễu Văn T...”

Hoàn lại đối tượng giám định: Không

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố P các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSPY ngày 13 tháng 01 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Liễu Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt Liễu Văn T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08 tháng 10 năm 2024, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

Người làm chứng là anh Trần Tuấn B1 và anh Nguyễn Tiến G vắng mặt tại phiên tòa, xong trong giai đoạn điều tra đã có lời khai, phù hợp với lời khai của bị cáo và vật chứng của vụ án đã thu thập được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Liễu Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P. Bị cáo khai nhận: Do bị cáo là người nghiện ma túy, có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên khoảng 11 giờ 50 phút ngày 08 tháng 10 năm 2024, tại khu vực Tổ dân phố 3, Đ1, T1, P, tỉnh Vĩnh Phúc, sau khi mua được ma túy của người đàn ông không quen biết, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép ma túy heroin để sử dụng thì bị bắt quả tang; kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định về các chất thu được khi bắt giữ bị cáo, kết luận là ma túy, có tổng khối lượng 0,3856 gam, *(Không phẩy ba tám năm sáu gam)* không kể bao bì là loại Heroine; tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là nước tiểu thu của bị cáo.

[3]. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và vật chứng vụ án thu giữ được; do đó có đủ cơ sở kết luận, hành vi mua ma túy để tàng trữ và sử dụng của Liễu Văn T sau đó bị bắt quả tang, đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

....c) Heroine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến tính chất độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý các chất gây nghiện, ma túy là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, trong giai đoạn hiện nay tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, để nhằm mục đích tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5]. Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, là các căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo;

xong bị cáo Liễu Văn T có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, tuy được coi là chưa bị xử phạt hành chính, xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội; Hội đồng xét xử xét thấy cũng phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa, mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm và răn đe, phòng ngừa chung; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp và có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ:

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: mẫu A1 do Cơ quan giám định hoàn lại, là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Trong vụ án này còn có:

Người đàn ông đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh tại thị trấn Đ, huyện B và phường T1, thành phố P nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, do đó không đề cập xử lý trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Liễu Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Liễu Văn T 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08 tháng 10 năm 2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu để tiêu huỷ các mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm mẫu A1 = 0,3455 gam mẫu ma túy cùng toàn bộ bao gói; (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Liễu Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- CA thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tám